

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ WE ARE ONE

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 12/WAO/2021

TRÀ XANH LÀI

11/2020



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 12/WAO/2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ WE ARE ONE

Địa chỉ: 32 Tiền Giang, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại:

Email:

Mã số doanh nghiệp: 0314648105

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: TRÀ XANH LÀI

2. Thành phần: Trà xanh (99 %), hương lái tự nhiên (0,1 %) hoa lái khô (0,9 %)

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Chất liệu bao bì:

Dạng gói: sản phẩm được đựng trực tiếp trong bao giấy tráng nhựa PE, bao PE hoặc bao PA.

Dạng hộp: sản phẩm được đựng trực tiếp trong bao giấy tráng nhựa PE, bao PE hoặc bao PA sau đó cho vào hộp nhựa PE, PA hoặc bao bì giấy

Khối lượng tịnh: 100 g; 150 g; 500 g hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

Quy cách đóng gói: 100 g/gói; 150 g/ gói; 500 g/gói hoặc 100 g/ hộp; 150 g/ hộp; 500 g/ hộp

Bao bì sử dụng đảm bảo vệ sinh thực phẩm theo qui định của Bộ Y Tế

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

Sản xuất tại: Cơ sở Nguyễn Thị Tuyết Kha

Địa chỉ: 144 Đội Cấn, Phường Lộc Sơn, Thành Phố Bảo Lộc

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: số 16/2018/NNPTNT-TLĐ (đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định).

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

004
ÔNG
Ổ PI
GM/
AR
HỘ T

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-2:2011/BYT, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

- Quyết định 46/2007/QĐ-BYT, quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

GIÁM ĐỐC

(Ký tên & đóng dấu)



NGUYỄN HÒ HOÀNG VŨ





NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM

Tên sản phẩm: TRÀ XANH LÀI

Thành phần cấu tạo: Trà xanh (99 %), hương lái tự nhiên (0,1 %) hoa lái khô (0,9 %)

Hướng dẫn sử dụng và bảo quản

+ **Hướng dẫn sử dụng:**

- Tráng rửa dụng cụ pha trà bằng nước sôi để hương vị thêm thơm nên dùng đồ sành sứ để pha trà
- Dùng 3 - 5 g trà cho vào bình dung tích khoảng 150ml.
- Chế nước sôi vào bình đậy kín nắp và đợi khoảng 1-3 phút trước khi dùng.
- Có thể làm nguyên liệu trong chế biến trà sữa hoặc các loại thức uống khác

+ **Bảo quản:** Bảo quản nơi khô, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Thông tin cảnh báo an toàn: không dùng khi sản phẩm đã bị hết hạn sử dụng

Thời hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng được ghi trên bao bì sản phẩm.

Khối lượng tịnh: 100 g; 150 g; 500 g hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

Sản phẩm của: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ WE ARE ONE

Địa chỉ: 32 Tiền Giang, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Sản xuất tại: Cơ sở Nguyễn Thị Tuyết Kha

Địa chỉ: 144 Đội Cấn, Phường Lộc Sơn, Thành Phố Bảo Lộc



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: SG210400561-1

Trang/ Page No: 1/2

- Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ WE ARE ONE
- Địa chỉ/ Client's Address : 32 Tiền Giang, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh
- Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) : 10/04/2021
received
- Ngày phân tích mẫu/ Date of : 10/04/2021
Performance of Test
- Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 15/04/2021
- Thông tin mẫu/ Name of Sample : TRÀ XANH LÀI
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong bao bì kín
- Ghi chú/ Note :
- Bảng kết quả/ Results Table :



STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	4.7 x 10 ²	CFU/g	10	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
2	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)
3	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
4	Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
5	Bacillus cereus (*) / Bacillus cereus (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	AOAC 980.31
6	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc / Total spores of yeasts and moulds	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	Ref. TCVN 8275-2 : 2010 (ISO 21527-2 : 2008)
7	Asen (As) (*) / Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-02:2018(Ref. TCVN 10912:2015 AOAC 2015.01 FDA 4.7 version 1.1 (3/2015))
8	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	0.166	mg/kg	-	TS-KT-QP-02:2018(Ref. TCVN 10912:2015 AOAC 2015.01 FDA 4.7 version 1.1 (3/2015))



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: SG210400561-1

Trang/ Page No: 2/2

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
9	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	0.284	mg/kg	-	TS-KT-QP-02:2018(Ref. TCVN 10912:2015 AOAC 2015.01 FDA 4.7 version 1.1 (3/2015))
10	Thủy ngân (Hg) (*) / Mercury (Hg) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-02:2018(Ref. TCVN 10912:2015 AOAC 2015.01 FDA 4.7 version 1.1 (3/2015))

Chú thích/ Remarks:

- (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HỒ THỊ THANH PHƯƠNG